Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản Cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT

(Cập nhật, sửa đổi lần thứ mười bốn)

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DFVN (DFVN – FIX)

(DFVN Fixed Income Fund)

Giấy chứng nhận đăng ký lập Quỹ đại chúng số 02/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 04/02/2021

Loại hình quỹ: Quỹ đầu tư chứng khoán dạng quỹ mở

Ngày đăng ký bản cập nhật, sửa đổi lần 14 với UBCKNN: ..15../.6..../2026

Thời hạn hiệu lực của bản cập nhật, sửa đổi lần 14 Bản Cáo bạch kể từ ngày: . 1../..7.../2026

Nơi cung cấp Bản Cáo bạch, báo cáo hoạt động định kỳ, báo cáo tài chính, hình thức cung cấp tài liệu này:

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM ("DFVN")

Địa chỉ : Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. HCM

Điện thoại : (84 – 28) 3810 8888 **Fax** : (84 – 28) 3844 9835

Website : http://dfvn.com.vn

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN QUẢN LÝ QUỸ DAI-ICHI LIFE VIỆT NAM
Date: 2026.06.30 15:10:51 +07'00'

Phụ trách công bố thông tin:

Ông : **ĐẶNG NGUYỄN TRƯỜNG TÀI**

Người được ủy quyền Công bố Thông tin

Địa chỉ : Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam
Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, TP. HCM

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Bản Cáo bạch QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DFVN (DFVN – FIX). Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần tham khảo Bản Cáo bạch chi tiết và Điều lệ Quỹ. Trường hợp còn không chắc chắn về quyết định đầu tư của mình, Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định phù hợp.

MỤC LỤC

I. CÁC ĐỊNH NGHĨA 5

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DFVN 9

2.1 Thông tin chung về Quỹ 9

2.2 Mục tiêu đầu tư 9

2.3 Chiến lược đầu tư 9

2.4 Phương pháp lựa chọn đầu tư 9

2.5 Tài sản được phép đầu tư 9

2.6 Các hạn chế đầu tư theo luật định 10

2.7 Nhà đầu tư của Quỹ 12

III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC KIỂM TOÁN, DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ 13

3.1 Công ty Quản lý Quỹ 13

3.2 Ngân hàng Giám sát 13

3.3 Tổ chức Kiểm toán 14

3.4 Danh sách Đại lý Phân phối 14

3.5 Các tổ chức cung cấp dịch vụ 20

IV. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ 22

4.1 Phương án Phát hành Chứng chỉ Quỹ Lần đầu ra công chúng 22

4.2 Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo 22

V. THÔNG TIN VỀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ VÀ THUẾ 27

5.1 Chi phí hoạt động 27

5.2 Thuế 28

VI. NHỮNG RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ DFVN – FIX 29

1. Rủi ro thị trường 29

2. Rủi ro lãi suất 29

3. Rủi ro lạm phát 29

4. Rủi ro thanh khoản 29

5. Rủi ro pháp lý 29

6. Rủi ro tái đầu tư 29

7. Rủi ro xung đột lợi ích 29

8. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư 29

9. Rủi ro khác 30
VII. CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 31
VIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 31
PHỤ LỤC 1 33
PHỤ LỤC 2 33

I. CÁC ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ dưới đây sẽ được định nghĩa và được dùng trong suốt Bản Cáo bạch này.

"Quỹ" hoặc "Quỹ DFVN-FIX"	Là Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN thuộc loại hình Quỹ đại chúng dạng Quỹ mở và thực hiện chào bán Chứng chỉ Quỹ ra công chúng, được thành lập theo quy định của Pháp luật về chứng khoán và Điều lệ Quỹ.
"Công ty Quản lý Quỹ" hoặc "DFVN"	Là Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 53/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014 (được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312660770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08 tháng 02 năm 2023. Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam được ủy thác quản lý Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN ("DFVN-FIX") có quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Ngân hàng Giám sát"	Là Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là "Ngân hàng HSBC"), được thành lập và hoạt động theo Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013; Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 về việc bổ sung nội dung hoạt động vào giấy phép của Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam) liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán" cung cấp các dịch vụ (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện; và (iii) các dịch vụ khác được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng Giám sát được quy định tại Điều lệ Quỹ và các văn bản Pháp luật có liên quan.
"Công ty Kiểm toán"	Là Công ty Kiểm toán độc lập thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ được Đại hội Nhà đầu tư chỉ định.
"Điều lệ Quỹ"	Là bản Điều lệ Quỹ, các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp (nếu có).

"Bản Cáo bạch"	Là Bản Cáo bạch của Quỹ cùng với các Phụ lục đính kèm và các sửa đổi bổ sung hợp pháp công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán và phát hành Chứng chỉ quỹ của Quỹ.
"Hợp đồng Giám sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát, được Đại hội Nhà đầu tư của Quỹ thông qua.
"Nhà đầu tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài nắm giữ Chứng chỉ Quỹ.
"Đại hội Nhà đầu tư"	Là Đại hội của Nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường niên hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Quỹ.
"Ban Đại diện Quỹ"	Là những Người đại diện cho Nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt Nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
"Vốn Điều lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại Đợt Phát hành Chứng chỉ Quỹ Lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ.
"Đơn vị Quỹ"	Là Vốn Điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau khi kết thúc Đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng. Mệnh giá Đơn vị Quỹ của Đợt Phát hành Lần đầu là 10.000 VNĐ/Đơn vị. Mỗi Đơn vị Quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.
"Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX" hay "Chứng chỉ Quỹ"	Là chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ đại diện cho Quỹ phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của Nhà đầu tư đối với tài sản hoặc vốn của Quỹ theo tỷ lệ tương ứng với số Đơn vị Quỹ của Nhà đầu tư đó đang sở hữu.
"Số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản"	Là số dư Chứng chỉ Quỹ tối thiểu cần duy trì hoạt động của Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ (chỉ áp dụng kiểm tra đối với giao dịch bán hoặc bán chuyển đổi).
"Giá bán/Giá Phát hành"	Là mức giá mà Nhà đầu tư phải thanh toán để mua một Đơn vị Quỹ. Giá bán/Giá Phát hành được quy định tại Điều 2 và Điều 3 Mục X của Bản Cáo bạch.
"Giá Mua lại"	Là mức giá mà Quỹ phải trả cho Nhà đầu tư để mua lại từ Nhà đầu tư một Chứng chỉ Quỹ. Giá Mua lại được quy định tại tại Điều 2 và Điều 3 Mục X của Bản Cáo bạch.
"Giá Dịch vụ Phát hành Lần đầu"	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một Chứng chỉ Quỹ trong Đợt Phát hành Lần đầu ra công chúng. Giá Dịch vụ Phát hành lần đầu được tính theo tỷ lệ phần trăm trên mệnh giá Chứng chỉ Quỹ quy định tại Bản Cáo bạch và Điều lệ Quỹ.

"Giá Dịch vụ Phát hành"	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi mua một Chứng chỉ Quỹ từ Quỹ tại các kỳ giao dịch tiếp theo. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX.
"Giá Dịch vụ Mua lại"	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi bán Chứng chỉ Quỹ cho Quỹ. Giá Dịch vụ Mua lại được trừ đi từ giá trị giao dịch Chứng chỉ Quỹ và được khấu trừ ngay khi Quỹ thanh toán cho Nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch.
"Giá Dịch vụ Chuyển đổi"	Là giá dịch vụ mà Nhà đầu tư phải trả khi thực hiện chuyển đổi đầu tư giữa các Quỹ mở do Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam quản lý. Giá Dịch vụ Chuyển đổi được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị thực hiện chuyển đổi.
"Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ"	Là giá dịch vụ mà Quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ cung cấp dịch vụ quản lý Quỹ đã được quy định tại Điều lệ Quỹ.
"Cổ tức Quỹ"	Là số lợi nhuận còn lại của Quỹ sau khi trừ đi các chi phí hợp lệ và được Đại hội Nhà đầu tư quyết định chia theo tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư.
"Năm tài chính"	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ sẽ được tính từ ngày Quỹ được UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Giá trị Tài sản Ròng"	Là tổng giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không xác định được giá thị trường) các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ sở hữu trừ đi các nghĩa vụ nợ của Quỹ được tính đến ngày gần nhất trước Ngày Định giá.
"Ngày Định giá"	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ xác định Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ theo quy định tại Luật Chứng khoán và Điều lệ Quỹ, bao gồm các Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ và các ngày khác mà Giá trị Tài Sản Ròng của Quỹ được xác định cho mục đích báo cáo.
"Ngày Giao dịch" hay "Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ"	Là ngày mà Công ty Quản lý Quỹ, thay mặt Quỹ, phát hành và mua lại Chứng chỉ Quỹ.
"Thời điểm đóng Sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nhận lệnh giao dịch từ Nhà đầu tư để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.
"Đại lý Phân phối"	Là tổ chức tổ chức đã ký hợp đồng phân phối Chứng chỉ Quỹ với Công ty Quản lý Quỹ.

"Đại lý Ký danh"	Là Đại lý Phân phối đứng tên Tài khoản Ký danh, thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ thay mặt cho các Nhà đầu tư tại Sổ phụ.
"Đại lý Chuyển nhượng"	Là tổ chức được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp các dịch vụ sau: (i) Lập và quản lý Sổ chính; mở, theo dõi và quản lý hệ thống các tài khoản của Nhà đầu tư, Tài khoản Ký danh; xác nhận quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; (ii) Ghi nhận các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi của Nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ Quỹ; cập nhật Sổ chính; (iii) Hỗ trợ Nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư; (iv) Duy trì kênh liên lạc với Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh; (v) Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của Pháp luật
"Tài khoản Giao dịch"	Là tài khoản thông qua đó, Nhà đầu tư mua, bán, sở hữu chứng chỉ của một hay nhiều quỹ mở do Công ty Quản lý Quỹ quản lý. Tài khoản Giao dịch chứng chỉ quỹ mở do Đại lý Phân phối phối hợp với tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng mở và quản lý. Tài khoản này có hai loại: a) *Tài khoản của Nhà đầu tư* là tài khoản thuộc sở hữu của Nhà đầu tư và đứng tên Nhà đầu tư; b) *Tài khoản ký danh* là tài khoản thuộc sở hữu của các Nhà đầu tư tại Sổ phụ và đứng tên Đại lý Ký danh. Tài khoản này được chia thành các tiểu khoản tách biệt, độc lập, ứng với mỗi Nhà đầu tư tại Sổ phụ.
"Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan" hoặc "Tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan"	Là Ngân hàng Lưu ký, Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam được Công ty Quản lý Quỹ ủy quyền cung cấp một hoặc một số hoạt động thuộc dịch vụ Quản trị Quỹ đầu tư, dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng
"Pháp luật"	Là các quy định pháp luật của Việt Nam.
"Chương trình Đầu tư Định kỳ" ("SIP")	Là chương trình đầu tư mà Nhà đầu tư có thể đăng ký để thực hiện hoạt động đầu tư tự động đều đặn định kỳ hàng tháng hoặc hàng quý nhằm thực hiện hoạt động tích lũy dài hạn một cách dễ dàng, thuận tiện nhất. Chương trình đã được kích hoạt sau Đợt Phát hành Lần đầu vào thời điểm công bố bởi Công ty Quản lý Quỹ.
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU DFVN

2.1 Thông tin chung về Quỹ

Tên đầy đủ: Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN

Tên tiếng Anh: DFVN Fixed Income Fund

Tên viết tắt: DFVN – FIX

Loại hình: Quỹ mở với thời hạn hoạt động không xác định

Giấy đăng ký phát hành: : Số 238/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 20/10/2020

Giấy phép thành lập và hoạt động của Quỹ: Số 02/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 04/02/2021

Công ty Quản lý Quỹ: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Địa chỉ liên hệ: Công ty TNHH MTV Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam

Tầng 11, 149-151 Nguyễn Văn Trỗi, P. Phú Nhuận, TP.HCM

2.2 Mục tiêu đầu tư

Quỹ DFVN-FIX hướng tới mục tiêu tăng trưởng bền vững trong trung và dài hạn thông qua việc đầu tư vào các tài sản thu nhập cố định có chất lượng tín dụng tốt.

Mục tiêu của Quỹ có thể được thay đổi theo từng thời điểm phụ thuộc vào điều kiện thị trường và quyết định của Đại hội Nhà đầu tư hoặc Ban Đại diện Quỹ nhằm tối ưu hóa lợi nhuận cho Nhà đầu tư, đồng thời vẫn tuân thủ các quy định của Pháp luật hiện hành.

2.3 Chiến lược đầu tư

Quỹ định hướng xây dựng một danh mục bao gồm tín phiếu, trái phiếu và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ tám mươi phần trăm (80%) Giá trị Tài sản Ròng trở lên.

2.4 Phương pháp lựa chọn đầu tư

Quỹ DFVN-FIX áp dụng phương thức đầu tư đi từ trên xuống (Top-Down Approach), trong đó việc đầu tư và phân bổ trái phiếu sẽ dựa trên những đánh giá tổng thể về xu thế của kinh tế vĩ mô, chính sách của Nhà nước và an toàn tín dụng của tổ chức phát hành. Quỹ cũng sử dụng phương pháp tiếp cận đầu tư đi từ dưới lên (Bottom-Up Approach) trong việc lựa chọn từng trái phiếu, công cụ có thu nhập cố định cụ thể thông qua việc đánh giá diễn biến riêng lẻ của các trái phiếu và các công cụ này trước tác động của khuynh hướng thị trường, cũng như tình hình tài chính, dòng tiền và khả năng trả nợ của doanh nghiệp.

Quỹ sẽ đánh giá những chuyển động của thị trường trái phiếu, thị trường tiền tệ để phân bổ tỷ trọng các loại tài sản nói trên và tiền mặt ở một tỷ lệ thích hợp, vừa đảm bảo khả năng sinh lời, vừa đảm bảo khả năng thanh khoản của danh mục.

2.5 Tài sản được phép đầu tư

a) Tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại theo quy định của Pháp luật về ngân hàng;

b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của Pháp luật liên quan;

c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

d) Cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu đăng ký giao dịch, trái phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán, chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu chào bán ra công chúng, trái phiếu chào bán ra công chúng;

e) Cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, có bảo lãnh thanh toán của tổ chức bảo lãnh thanh toán trái phiếu doanh nghiệp theo quy định của Pháp luật; trái phiếu doanh nghiệp pháp hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có cam kết mua lại trước hạn của tổ chức phát hành tối thiểu một (01) lần trong mười hai (12) tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu ba mươi phần trăm (30%) giá trị đợt phát hành; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có thời gian đáo hạn còn lại từ mười hai (12) tháng trở xuống; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết, trong đó trái phiếu hoặc tổ chức phát hành được xếp hạng tín nhiệm bởi các tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập theo hợp đồng xếp hạng tín nhiệm và đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136 tại báo cáo kết quả xếp hạng tín nhiệm gần nhất nhưng không quá một (01) năm tính đến thời điểm Quỹ thực hiện đầu tư. Trường hợp có từ hai (02) mức xếp hạng tín nhiệm trở lên của tổ chức xếp hạng tín nhiệm độc lập khác nhau đối với cùng một (01) trái phiếu hoặc cùng một (01) tổ chức phát hành, các mức xếp hạng tín nhiệm phải đạt mức xếp hạng quy định tại Phụ lục XXIX ban hành kèm theo Thông tư 136;

f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà Quỹ đang nắm giữ;

g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà Quỹ đang nắm giữ;

h) Chứng quyền có bảo đảm niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán và được thanh toán bằng tiền.

2.6 Các hạn chế đầu tư theo Điều lệ Quỹ

a) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại Điều 2.5 điểm (a), (b) Mục II Bản Cáo bạch tóm tắt này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

b) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.5 điểm (a), (b), (d), (e), (f) và (h) Mục II của Bản Cáo bạch tóm tắt này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên ba mươi lăm phần trăm (35%) cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty

mẹ. Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư 136; phần đầu tư vào chứng quyền có bảo đảm tính bằng tổng giá trị đầu tư của Quỹ vào chứng quyền có bảo đảm của tổ chức phát hành chứng quyền;

c) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;

d) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.5 điểm (e) của Mục II của Bản Cáo bạch tóm tắt này; trong đó, không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào cổ phiếu chào bán riêng lẻ của tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch bị hạn chế chuyển nhượng từ ba (03) năm trở lên. Trường hợp trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hoặc tổ chức phát hành của trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 2.5 điểm (e) hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán, Quỹ không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các tài sản quy định tại Điều 2.5 điểm (e) 8.3 điểm (e) của Mục II của Bản Cáo bạch tóm tắt này và vào các trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không còn đạt mức xếp hạng tín nhiệm quy định tại Điều 2.5 điểm (e) của của Mục II của Bản Cáo bạch tóm tắt này này hoặc kết thúc xếp hạng tín nhiệm nhưng chưa được bán;

e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của Quỹ, không vượt quá Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ;

f) Không được đầu tư vào Chứng chỉ Quỹ của chính Quỹ, Chứng chỉ Quỹ của chính Quỹ, chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán, cổ phiếu của công ty đầu tư chứng khoán do Công ty Quản lý Quỹ (DFVN) quản lý;

g) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:

- Không đầu tư vào quá mười phần trăm (10%) tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ đại chúng, cổ phiếu đang lưu hành của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ đại chúng, cổ phiếu của một công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;
- Không đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng Giá trị Tài sản của Quỹ vào các chứng chỉ quỹ đại chúng, cổ phiếu công ty đầu tư chứng khoán đại chúng;

h) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm;

i) Không được đầu tư quá năm phần trăm (5%) tổng số chứng quyền có bảo đảm đang lưu hành của một mã chứng quyền có bảo đảm;

j) Cơ cấu đầu tư của Quỹ chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại Điều 2.6 điểm (a), (b), (c), (d) và (g) của Mục II của Bản Cáo bạch tóm tắt này nhưng chỉ do các nguyên nhân sau:

(i) Do biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của Quỹ;

(ii) Do thực hiện các khoản thanh toán của Quỹ theo quy định của Pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của Nhà đầu tư;

(iii) Do hoạt động chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, thâu tóm của các tổ chức phát hành;

(iv) Do Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách Quỹ, hợp nhất Quỹ, sáp nhập Quỹ mà thời gian hoạt động không quá sáu (06) tháng, tính từ ngày được cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ hoặc Giấy Chứng nhận Đăng ký lập Quỹ điều chỉnh;

(v) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

k) Công ty Quản lý Quỹ có nghĩa vụ thông báo cho UBCKNN, công bố thông tin và điều chỉnh lại danh mục đầu tư đáp ứng các hạn mức đầu tư cho phù hợp theo quy định tại Điều 2.6 Mục II của Bản Cáo bạch tóm tắt này trong thời hạn ba (03) tháng, kể từ ngày sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tai điểm (i), (ii), (iii), (iv) Điều 2.6 (i) của Bản Cáo bạch tóm tắt này.

l) Trường hợp sai lệch do Công ty Quản lý Quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của Pháp luật hoặc Điều lệ Quỹ, Công ty Quản lý Quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Trong trường hợp này, Công ty Quản lý Quỹ phải bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận, thì phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho Quỹ.

m) Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, Công ty Quản lý Quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho UBCKNN về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho Quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho Quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

n) Công ty Quản lý Quỹ chỉ được đầu tư tiền gửi, công cụ thị trường tiền tệ phát hành quy định tại Điều lệ Quỹ tại các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại diện Quỹ phê duyệt.

2.7 Nhà đầu tư của Quỹ

Nhà đầu tư của Quỹ có thể là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Nhà đầu tư không chịu trách nhiệm pháp lý hoặc nghĩa vụ khác với Quỹ ngoài trách nhiệm trong phạm vi số Chứng chỉ Quỹ mà họ sở hữu.

III. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, TỔ CHỨC KIỂM TOÁN, DANH SÁCH ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI VÀ CÁC TỔ CHỨC CUNG CẤP DỊCH VỤ

3.1 Công ty Quản lý Quỹ

Tên công ty	o Tên tiếng Việt: **Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam** o Tên Tiếng Anh: **Dai-ichi Life Vietnam Fund Management Company Limited** o Tên viết tắt: **DFVN**
Giấy phép thành lập và hoạt động	Số 53/GP-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ("UBCKNN") cấp ngày 10 tháng 02 năm 2014 (được sửa đổi bổ sung tại từng thời điểm) và Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0312660770 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 10 tháng 02 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 08 tháng 02 năm 2023.
Trụ sở chính	Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(84 – 28) 3810 0888
Fax	(84 – 28) 3844 9835
Vốn điều lệ	27.500.000.000 VNĐ (Hai mươi bảy tỷ, năm trăm triệu đồng)

3.2 Ngân hàng Giám sát

Tên Ngân hàng	Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam)
Giấy phép hoạt động	Giấy phép hoạt động số 235/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp ngày 08/09/2008; Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 05/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 10/12/2013; Quyết định số 1070/QĐ-NHNN ngày 24/06/2022 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về việc bổ sung nội dung hoạt động vào Giấy phép của Ngân hàng HSBC liên quan đến "Hoạt động ngân hàng giám sát theo pháp luật về chứng khoán" cung cấp các dịch vụ: (i) bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện và (iii) các dịch vụ khác được Công

	ty Quản lý Quỹ ủy quyền thực hiện theo các điều khoản ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát.
Trụ sở chính	Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại	(84 – 28) 3829 2288
Fax	(84 – 28) 6256 3633
Vai trò của Ngân hàng Giám sát	(i) Bảo quản, lưu ký chứng khoán, tài liệu xác nhận quyền sở hữu tài sản hợp pháp của Quỹ; các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ; (ii) Thực hiện chức năng giám sát toàn bộ hoạt động quản lý tài sản của Quỹ do Công ty Quản lý Quỹ thực hiện.

3.3 Tổ chức Kiểm toán

Công ty Kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty Quản lý Quỹ và Ngân hàng Giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

3.4 Công ty Quản lý Quỹ và Danh sách Đại lý Phân phối tại thời điểm có hiệu lực của Bản Cáo bạch này, bao gồm như sau.

Danh sách các Đại lý Phân phối Chứng chỉ Quỹ DFVN-FIX có thể được cập nhật, bổ sung vào từng thời điểm tại website của Công ty Quản lý Quỹ mà không phải cập nhật Bản Cáo bạch.

1	**Công ty TNHH Một Thành viên Quản lý Quỹ Dai-ichi Life Việt Nam (DFVN)** Trụ sở chính: Tầng 11, 149 – 151 Nguyễn Văn Trỗi, Phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84 – 28) 3810 0888 Fax: (84 – 28) 3844 9835
2	**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC)** Trụ sở chính: Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 12/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 18/05/2021. Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Chưa có

	Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ Trụ sở chính: Địa chỉ: Tầng 8, Tầng 9 LPB Tower, 210 Trần Quang Khải, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (84 – 24) 3935 2722 Fax: (84 – 24) 2220 0669 Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh Địa chỉ: Tầng 4, Tầng 9 Tòa nhà President Place, 93 Nguyễn Du, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84 – 28) 3821 8885 Fax: (84 – 28) 3821 8879
3	**Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt (VDSC)** Trụ sở chính: Tầng 1-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84 – 28) 6299 2006 Fax: (84 – 28) 6291 7986 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 38/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 28/07/2022 Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Chưa có **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ** Trụ sở chính: Địa chỉ: Tầng 1-4, Tòa nhà Viet Dragon, 141 Nguyễn Du, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84 – 28) 6299 2006 Fax: (84 – 28) 6291 7986
4	**Công ty Cổ phần Fincorp (FINCORP)** Trụ sở chính: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84 – 28) 3636 1079 Fax: (84 – 28) 3636 1078 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ mở số 01/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 02 tháng 04 năm 2018 Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Ứng dụng Fmarket, website: https://fmarket.vn **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:** Trụ sở chính

	Địa chỉ: 176/1 - 176/3 Đường Nguyễn Văn Thương, Phường Thạnh Mỹ Tây, Thành phố Hồ Chí Minh
5	**Công ty Cổ phần Chứng khoán Mirae Asset (Việt Nam)** Trụ sở chính: Tầng 7, Tòa nhà Le Merdien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84 – 28) 3910 2222 Fax: (84 – 28) 3910 7222 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 11/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 05 năm 2021 Tầng 7, Tòa nhà Le Merdien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ** <u>Hội sở chính</u> Địa chỉ: Tầng 7, Tòa nhà Le Merdien, 3C Tôn Đức Thắng, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84 – 28) 3910 2222 Fax: (84 – 28) 3910 7222
6	**Công ty Cổ phần Chứng khoán FINHAY** Trụ sở chính: Phòng 702, Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: (84 – 24) 6687 8996 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 42/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 24 tháng 08 năm 2022. Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Ứng dụng Finhay **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ**: <u>Trụ sở chính</u> Địa chỉ: Phòng 702, Tầng 7 Tòa nhà Capital Building, số 58 Kim Mã, phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội.
7	**Công ty Cổ phần Chứng khoán Kỹ Thương** Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội. Điện thoại: (84 – 24) 3944 6368

	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 55/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2021. Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: App TCInvest, https://tcinvest.tcbs.com.vn/ **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ**: Trụ sở chính Địa chỉ: Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, Số 119 Đường Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội
8	**Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt** Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (84 – 24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 21/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 01 tháng 06 năm 2021 Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: không đổi **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ** Trụ sở Công ty: Địa chỉ: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888 Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi: Địa chỉ: Tầng trệt, Tòa nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-28) 3914 6888 Fax: (84-28) 3914 7999
9	**Công ty Cổ phần Digi Invest** Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà Golden West, số 02 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (84-24) 7300 1662 và 1900 636 725 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 134/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 21 tháng 06 năm 2023 Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: - Trên ứng dụng Mobile App của Ngân hàng Thương mại cổ phần Quân Đội (MB Bank)

	- Trên ứng dụng Mobile App của Ngân hàng TNHH MTV Việt Nam Hiện Đại - Trên ứng dụng Mobile App của Viettelmoney **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:** Trụ sở chính: Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà Golden West, số 02 Lê Văn Thiêm, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (84-24) 7300 1662 và 1900 636 725
10	**Công ty Cổ phần InvestingPro** Trụ sở chính: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3201 3228 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 34/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 23 tháng 04 năm 2024 Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: + Website: https://investingpro.vn/ + Web giao dịch: https://trade.investingpro.vn/invest/ + Ứng dụng giao dịch cho thiết bị di động hệ điều hành iOS: InvestingPro + Ứng dụng giao dịch cho thiết bị di động hệ điều hành Android: InvestingPro VN **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:** Trụ sở chính: Địa chỉ: Số 46, Ngụy Như Kon Tum, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3201 3228
11	**Công ty Cổ phần chứng khoán VPBank** Trụ sở chính: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội Điện thoại: 1900636679 Fax: (028) 3824 8655 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 52/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 22 tháng 9 năm 2022 Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Website vpbanks.com.vn, ứng dụng VPBank NEO Invest, hệ thống eStock/eFund. **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:** Trụ sở chính:

	Địa chỉ: Tầng 21 và Tầng 25, Tòa nhà Văn phòng Thương mại, số 89 Láng Hạ, Phường Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam Điện thoại: 1900636679 Fax: (028) 3824 8655
12	**Công ty Cổ phần Công nghệ Tài chính Digifinance ("Digifinance")** Trụ sở chính: Phòng 403, tầng 4, tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, Phường Kim Liên, Thành phố Hà Nội, Việt Nam. Điện thoại: 0968786660 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 24/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 13 tháng 06 năm 2022 Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: https://digifinance.vn/ **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ:** Địa chỉ: Phòng 204, Tầng 2, Tòa nhà Tây Hà, số 19 Tố Hữu, Phường Thanh Xuân, Thành phố Hà Nội Điện thoại: 0968786660
13	**Công ty Cổ phần Chứng khoán CV** Trụ sở chính: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (028) 7303 8008 Fax: (028) 5414 1535 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 114/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 26 tháng 7 năm 2024 Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: Ứng dụng Chứng Chỉ Quỹ CVS. **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ** Trụ sở chính Địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà IMV, 87 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Mỹ, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (028) 7303 8008 Fax: (028) 6299 4232
14	**Công ty Cổ phần Chứng khoán Guotai Junan** Trụ sở chính: P9-10, tầng 1, Charm Vit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (024) 3573 0073 Fax: (024) 3573 0088

	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 260/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 08 tháng 08 năm 2023 Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: https://iweb.gtjai.com.vn/ https://trading.gtjai.com.vn/ https://webtrading.gtjai.com.vn/ **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ** Trụ sở chính Địa chỉ: P9-10, tầng 1, Charm Vit Tower, số 117 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (024) 3573 0073 Fax: (024) 3573 0088
15	**Công ty TNHH Chứng khoán Shinhan Việt nam** Trụ sở chính: Tầng 18, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 6299 8000 Fax: (028) 3939 0815 Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động phân phối chứng chỉ quỹ đại chúng số 44/GCN-UBCK do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 30 tháng 3 năm 2023 Chương trình, ứng dụng, trang thông tin điện tử thực hiện phân phối chứng chỉ quỹ: SanXinHa (Chứng khoán Shinhan Việt Nam) và SOL (Ngân hàng Shinhan Việt Nam) **Địa điểm phân phối chứng chỉ quỹ** Trụ sở chính Địa chỉ: Tầng 18, Tháp B, Khu thương mại dịch vụ kết hợp nhà ở cao tầng tại lô đất 1-13 thuộc Khu chức năng số 1, số 15 đường Trần Bạch Đằng, phường An Khánh, Tp. Hồ Chí Minh. Điện thoại: (028) 6299 8000 Fax: (028) 6299 4232 Chi nhánh Hà Nội: Tầng 2, tòa nhà Leadvisors Place, số 41A Lý Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành Phố Hà Nội Điện thoại: (028) 6299 8000 Fax: NA

3.5 Các tổ chức cung cấp dịch vụ

Đại lý Chuyển nhượng	Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC)
Quản trị Quỹ	Ngân hàng TNHH Một Thành viên HSBC (Việt Nam)

IV. THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

4.1 Phương án Phát hành Chứng chỉ Quỹ Lần đầu ra công chúng

Tên Quỹ	Quỹ Đầu tư Trái phiếu DFVN ("DFVN-FIX")
Tên tiếng Anh của Quỹ	DFVN Fixed Income Fund
Loại hình	Quỹ đại chúng dạng Quỹ mở
Thời hạn của Quỹ	Không xác định thời hạn
Nhà đầu tư của Quỹ	Nhà đầu tư cá nhân và tổ chức trong và ngoài nước
Mệnh giá	10.000 (Mười nghìn) VNĐ/Đơn vị Quỹ
Giá Phát hành Lần đầu	10.000 (Mười nghìn) VNĐ/Đơn vị Quỹ, trong đó bao gồm mệnh giá và Giá Dịch vụ Phát hành lần đầu 0% (không phần trăm)
Đơn vị tiền tệ	Việt Nam Đồng (VNĐ)
Giá trị Đăng ký mua Tối thiểu (Đã bao gồm Giá Dịch vụ phát hành)	200.000 (Hai trăm ngàn đồng) VNĐ/Lệnh mua
Phương thức phân bổ Chứng chỉ Quỹ Lần đầu	Số Chứng chỉ Quỹ mua được = Tổng Giá trị Đăng ký mua hợp lệ/Giá Phát hành Lần đầu
Thời hạn Phát hành và ngày kết thúc Đợt Phát hành Lần đầu	Ngày bắt đầu chào bán: 20/10/2020 Ngày kết thúc chào bán: 18/12/2020 Thời hạn đăng ký mua: từ ngày 11/11/2020 đến hết ngày 18/12/2020

4.2 Giao dịch Chứng chỉ Quỹ các lần tiếp theo

4.2.1 Giao dịch Chứng chỉ Quỹ thông thường

Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ đầu tiên	Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ đầu tiên của Quỹ DFVN-FIX là ngày 23/02/2021. Ngày bắt đầu có hiệu lực của Chương trình Đầu tư Định kỳ ("SIP") là ngày 23/02/2021.
Ngày Giao dịch (Ngày T)	Ngày Giao dịch của Quỹ là Thứ Ba và Thứ Năm hàng tuần. Nếu Thứ Ba và/hoặc Thứ Năm là ngày nghỉ của Thị trường Chứng khoán Việt Nam, hoặc ngày tạm ngừng giao dịch tại

	Sở Giao dịch Chứng khoán theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền (trường hợp này tùy thuộc vào sự quyết định của Công ty Quản lý Quỹ) thì Quỹ sẽ không thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ trong ngày nghỉ đó và Ngày Giao dịch của Quỹ sẽ được chuyển sang Ngày Giao dịch (ngày làm việc) tiếp theo. Ngày Giao dịch của Quỹ trong trường hợp này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ công bố cụ thể tại trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.
Tần suất giao dịch của Quỹ	Hai (02) lần trong một (01) tuần
Thời điểm đóng Sổ lệnh	Lệnh giao dịch: Là 11h30 phút ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch của Quỹ. Đây là thời điểm cuối cùng mà Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh nhận Phiếu lệnh đặt mua/bán/chuyển đổi Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. <u>Thời điểm Quỹ nhận tiền mua Chứng chỉ Quỹ</u> Tiền mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư phải được ghi có vào tài khoản của Quỹ đặt tại Ngân hàng Giám sát trước 14h00 của ngày làm việc liền trước Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Các lệnh giao dịch mua và giao dịch tiền mua Chứng chỉ Quỹ sau thời điểm này sẽ được thực hiện vào kỳ giao dịch kế tiếp, trừ trường hợp Nhà đầu tư có chỉ thị khác.
Giá Phát hành	Giá Phát hành bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Phiếu lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ cộng với Giá Dịch vụ Phát hành.
Giá Dịch vụ Phát hành	Giá Dịch vụ Phát hành do DFVN và/hoặc các Đại lý Phân phối được chỉ định của DFVN ấn định và công bố tại Bản Cáo bạch nhưng không quá năm phần trăm (5%) giá trị đăng ký mua.
Giá Mua lại	Giá Mua lại bằng Giá trị Tài sản Ròng trên một Đơn vị Quỹ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ gần nhất sau ngày Nhà đầu tư nộp Phiếu lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ trừ đi Giá Dịch vụ Mua lại.
Giá Dịch vụ Mua lại	Giá Dịch vụ Mua lại do DFVN ấn định và công bố tại Bản Cáo bạch nhưng không quá ba phần trăm (3%) giá trị đăng ký bán.

Giá trị Đăng ký mua tối thiểu (đã bao gồm Giá Dịch vụ Phát hành)	100.000 (Một trăm ngàn đồng) VNĐ một Lệnh mua
Số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán tối thiểu	0 (không) Chứng chỉ Quỹ cho một Lệnh bán
Số lượng Chứng chỉ Quỹ tối thiểu duy trì tài khoản	0 (không) Chứng chỉ Quỹ (chỉ áp dụng kiểm tra đối với giao dịch bán hoặc bán chuyển đổi)
Thời hạn xác nhận giao dịch	Trong thời gian ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ quỹ nhưng không quá Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo, Công ty Quản lý Quỹ sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của Nhà đầu tư tại Sổ chính và cung cấp thông tin cho Công ty Quản lý Quỹ/Đại lý Phân phối, Đại lý Ký danh để thông báo đến Nhà đầu tư kết quả giao dịch.
Thời hạn thanh toán tiền bán Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư	Trong vòng không quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ quỹ, Công ty Quản lý Quỹ thực hiện chuyển tiền thanh toán bán Chứng chỉ Quỹ trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của Nhà đầu tư đã đăng ký khi mở Tài khoản Giao dịch. Việc thanh toán đối với Đại lý Ký danh được thực hiện trên cơ sở giá trị chênh lệch giữa Lệnh mua và Lệnh bán, thời hạn thanh toán thực hiện theo quy định tại hợp đồng giữa Công ty Quản lý Quỹ và Đại lý Ký danh nhưng trong thời hạn không quá năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Thời hạn để Đại lý Ký danh thanh toán cho Nhà đầu tư là trong vòng ba (03) ngày làm việc sau khi nhận được thanh toán từ Quỹ.
Phương thức đặt lệnh	Chi tiết tại Phụ lục 2 của Bản Cáo bạch tóm tắt này
Các lệnh giao dịch không hợp lệ	Các trường hợp lệnh MUA không hợp lệ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ: a) Lệnh mua được gửi tới Đại lý Phân phối sau Thời điểm đóng Sổ lệnh; b) Nhà đầu tư thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ nhưng không ghi Phiếu Lệnh mua và gửi cho Đại lý Phân phối; c) Quỹ vẫn chưa nhận được tiền thanh toán mua Chứng chỉ Quỹ của Nhà đầu tư trước thời gian quy định; d) Số tiền mua đã chuyển thấp hơn số tiền đăng ký mua;

	e) Nếu nội dung chuyển khoản của Nhà đầu tư không đúng với hướng dẫn của Công ty Quản lý Quỹ thì Lệnh mua đó có thể được xem là không hợp lệ. Các trường hợp lệnh BÁN không hợp lệ tại Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ: a) Lệnh bán được gửi tới Đại lý Phân phối sau Thời điểm đóng Sổ lệnh; b) Số lượng Chứng chỉ Quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng Chứng chỉ Quỹ đang sở hữu; c) Không đảm bảo số lượng Chứng chỉ Quỹ đăng ký bán tối thiểu (trừ trường hợp bán toàn bộ tổng số Chứng chỉ Quỹ đang sở hữu thấp hơn mức tối thiểu).
Quy định về hủy lệnh giao dịch	Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được hủy **trước** Thời điểm đóng Sổ lệnh. Việc thực hiện hủy lệnh theo các nguyên tắc sau: a) Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh mà Nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch. Nhà đầu tư phải điền đầy đủ vào "Phiếu Lệnh Hủy Giao Dịch Chứng chỉ Quỹ" và nộp cho Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh **trước** Thời điểm đóng Sổ lệnh. Phiếu Lệnh Hủy Giao dịch Chứng chỉ Quỹ có thể thực hiện qua fax, thư điện tử, lệnh giao dịch trực tuyến qua internet hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác theo khả năng đáp ứng của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hoặc Công ty Quản lý Quỹ; b) Việc hủy lệnh giao dịch không được thực hiện hủy một phần của các Lệnh mua, Lệnh bán, Lệnh Chuyển đổi trước đó; c) Trong trường hợp Nhà đầu tư hủy Lệnh mua Chứng chỉ Quỹ sau khi đã hoàn tất chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản của Quỹ trước Thời điểm đóng Sổ lệnh, số tiền này (không có lãi) sẽ được hoàn trả cho tài khoản chuyển đến hoặc tài khoản Nhà đầu tư trong vòng năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ. Phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do Nhà đầu tư chịu. Trường hợp khoản tiền hoàn trả không đủ khấu trừ phí chuyển tiền, Công ty Quản lý Quỹ sẽ ghi nhận số tiền này vào thu nhập khác của Quỹ.
Mua lại một phần, tạm ngừng giao dịch	Quy định chi tiết tại Điều 16, Điều lệ Quỹ

4.2.2 Chi tiết Chương trình Đầu tư Định kỳ ("SIP") tại DFVN

a) Giao dịch MUA Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP Linh hoạt

(i) Đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ DFVN – FIX theo Chương trình SIP Linh hoạt

- Nhà đầu tư có thể lựa chọn thực hiện Lệnh mua theo Chương trình SIP Linh hoạt, được thực hiện một lần và áp dụng cho tất cả các Lệnh mua SIP Linh hoạt tiếp theo.
- Lệnh mua theo Chương trình SIP Linh hoạt có giá trị đăng ký mua theo không thấp hơn Giá trị Đăng ký mua Tối thiểu.
- Lệnh mua SIP chỉ áp dụng cho các giao dịch SIP Linh hoạt. Trường hợp Nhà đầu tư đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ theo chương trình thông thường bên cạnh giao dịch định kỳ theo Chương trình SIP Linh hoạt, Nhà đầu tư cần bổ sung lệnh tương ứng.

(ii) Chu kỳ chuyển tiền mua và thời hạn chuyển tiền cho Chương trình SIP Linh hoạt:

- Chu kỳ chuyển tiền định kỳ khi tham gia SIP Linh hoạt là hàng tháng hoặc hàng quý tính theo ngày niên lịch (calendar day). Chu kỳ chuyển tiền định kỳ được xác định tại thời điểm có hiệu lực của Chương trình SIP Linh hoạt của Nhà đầu tư đăng ký tham gia.
- Tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ định kỳ hợp lệ sẽ được Quỹ phân bổ tương ứng tại Ngày Giao dịch gần nhất sau thời điểm Nhà đầu tư thực hiện chuyển tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ hoặc tài khoản của Đại lý Ký danh.
- Tiền đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ SIP Linh hoạt được xem là hợp lệ khi số tiền đăng ký mua không thấp hơn số tiền tối thiểu đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ SIP Linh hoạt [100.000 (Một trăm ngàn) đồng] được ghi có vào đúng tài khoản của Quỹ DFVN-FIX tại Ngân hàng Giám sát trước 14h00 của ngày làm việc liền kề trước ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ để thực hiện trong Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.

b) Giao dịch BÁN Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP Linh hoạt

Các thủ tục và quy trình giao dịch BÁN đối với Nhà đầu tư tham gia SIP Linh hoạt được thực hiện giống như đối với thủ tục và quy trình giao dịch bán thông thường.

c) Giá Dịch vụ Giao dịch Chứng chỉ Quỹ theo Chương trình SIP Linh hoạt

(i) Giá Dịch vụ Phát hành: không phần trăm (0%).

Lệnh mua của Nhà đầu tư cần được phân biệt là thực hiện theo Chương trình SIP Linh hoạt hay Chương trình thông thường để áp dụng Giá Dịch vụ Phát hành theo chương trình đầu tư tương ứng. Do đó, Nhà đầu tư đã đăng ký Chương trình SIP Linh hoạt thì nên lưu ý việc chuyển tiền thanh toán mua đến tài khoản nhận tiền theo Chương trình SIP Linh hoạt và/hoặc theo hướng dẫn khác của Công ty Quản lý Quỹ.

(ii) Giá Dịch vụ Mua lại Chứng chỉ Quỹ: Nhà đầu tư được hưởng mức Giá Dịch vụ mua lại Chứng chỉ Quỹ của Chương trình SIP Linh hoạt, áp dụng cho toàn bộ Chứng chỉ Quỹ đã

mua kể từ thời điểm Nhà đầu tư đăng ký Chương trình SIP và được Công ty Quản lý Quỹ ghi nhận, chi tiết tại Điều 1 Mục XI Bản Cáo bạch.

(iii) Phí ngân hàng phát sinh liên quan đến việc chuyển khoản thanh toán định kỳ để mua Chứng chỉ Quỹ hoặc các khoản tiền bán Chứng chỉ Quỹ chuyển về tài khoản ngân hàng của Nhà đầu tư, sẽ do Nhà đầu tư chịu.

V. THÔNG TIN VỀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ VÀ THUẾ

5.1 Chi phí hoạt động

5.1.1 Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ

Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được trả cho Công ty Quản lý Quỹ để thực hiện hoạt động quản lý đầu tư cho Quỹ và được quy định như sau:

- Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ được tính toán (trích lập) tại các kỳ định giá theo công thức sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ (\%) x NAV tại kỳ định giá x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

- Giá Dịch vụ Quản lý Quỹ DFVN-FIX là 0,9% * NAV/năm.

5.1.2 Giá Dịch vụ Lưu ký, Giám sát

5.1.3 Giá Dịch vụ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan

(Thông tin chi tiết về Chi phí hoạt động của Quỹ tại Phụ lục 1 của Bản Cáo bạch tóm tắt này)

5.1.4 Chi phí khác

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán.
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác.
- Thù lao trả cho Ban Đại diện Quỹ.
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản Cáo bạch, Bản Cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho Nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của Quỹ. Gửi thư cho Nhà đầu tư bằng đường bưu điện.
- Chi phí tổ chức họp Đại hội Nhà đầu tư, Ban Đại diện Quỹ.
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của Quỹ.
- Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Gám sát hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác.

- Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ.
- Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban Đại diện Quỹ quyết định.
- Thuế, phí, lệ phí mà Quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật.
- Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ này và quy định của pháp luật.
- Các loại chi phí khác phù hợp với quy định của Pháp luật.

5.2 Thuế

Nhà đầu tư trong quá trình mua/bán Chứng chỉ quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo quy định của Pháp luật.

VI. NHỮNG RỦI RO KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ DFVN – FIX

Đầu tư vào Quỹ DFVN-FIX có những rủi ro nhất định bao gồm các rủi ro đặc thù của các loại tài sản mà Quỹ đầu tư vào bao gồm cổ phiếu, trái phiếu, tiền gửi ngân hàng, như các rủi ro về giá, rủi ro về lãi suất, rủi ro về thanh khoản và một số rủi ro chung khác

1. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường phát sinh khi giá trị tài sản tài chính mà Quỹ đầu tư vào bị sụt giảm trong một khoảng thời gian do biến động của Thị trường Chứng khoán.

2. Rủi ro lãi suất

Giá trị của trái phiếu và tiền gửi ngân hàng có thể đi ngược chiều với biến động của lãi suất thị trường. Điều này có nghĩa là khi lãi suất thị trường đi lên thì giá trị của trái phiếu và tiền gửi có thể đi xuống và ngược lại.

3. Rủi ro lạm phát

Tỷ lệ lạm phát tăng cao làm giá trị đồng tiền suy giảm cũng như giá trị của các khoản đầu tư suy giảm. Quỹ DFVN-FIX là một quỹ đầu tư chủ động, lựa chọn đánh giá các công ty có tiềm năng phát triển trung và dài hạn, từ đó tạo ra lợi suất vượt trội so với lạm phát.

4. Rủi ro thanh khoản

Điều kiện thanh khoản của Thị trường Chứng khoán thấp sẽ ảnh hưởng đến tính thanh khoản của danh mục tài sản cổ phiếu mà Quỹ đang nắm giữ và hạn chế nhu cầu rút quỹ của Nhà đầu tư.

5. Rủi ro pháp lý

Khung pháp lý liên quan vẫn đang dần được hoàn thiện. Giá trị tài sản của Quỹ có thể bị ảnh hưởng bởi những cải cách, thay đổi về các thể chế chính trị, chính sách và quy định pháp luật liên quan đến Thị trường Chứng khoán, đầu tư, thuế.

6. Rủi ro tái đầu tư

Do đặc trưng của Quỹ mở, dòng vốn của Quỹ sẽ có biến động tương đối lớn. Quỹ có thể phải thanh hoán các tài sản đầu tư chuyển thành tiền mặt để đáp ứng yêu cầu rút quỹ của Nhà đầu tư. Ở chiều ngược lại, với dòng tiền đầu tư mới, Quỹ phải tiến hành giải ngân đầu tư tiếp tục, có thể vào chính các cổ phiếu đã bán ra trước đó với mức giá cao hơn. Vì vậy, làm sao đạt được sự cân bằng tối ưu giữa nhu cầu thanh khoản của khách hàng và hiệu quả đầu tư của Quỹ là thách thức rất lớn đối với Người điều hành Quỹ mở.

7. Rủi ro xung đột lợi ích

Trong quá trình điều hành Quỹ, có thể có nguy cơ xảy ra rủi ro xung đột lợi ích giữa Quỹ DFVN – FIX với các Quỹ/Sản phẩm đầu tư khác do DFVN quản lý.

8. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư

Cơ chế giao dịch Chứng chỉ Quỹ trong giai đoạn đầu có thể còn chưa hoàn thiện, chưa thuận lợi và hiệu quả, ảnh hưởng đến việc tiếp cận thông tin, đầu tư và rút vốn của Nhà đầu tư.

9. Rủi ro khác

Các rủi ro liên quan đến kỹ năng quản lý năng động, linh hoạt mà Công ty Quản lý Quỹ có thể áp dụng**.**

VII. CHÍNH SÁCH PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Quỹ DFVN – FIX là một Quỹ đầu tư chủ yếu vào tài sản có thu nhập cố định mục tiêu chính là tăng trưởng giá trị vốn trong giai đoạn trung và dài hạn. Do đó, Quỹ có hạn chế trong việc chia cổ tức hàng năm. Việc phân phối lợi nhuận (nếu có) sẽ dựa trên cơ sở báo cáo tài chính kiểm toán của Quỹ trong khuôn khổ quy định của pháp luật, theo đề xuất của Công ty Quản lý Quỹ, được chấp thuận bởi Ban Đại diện Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua.

Việc chi trả lợi nhuận bảo đảm nguyên tắc:

(a) Lợi nhuận phân phối cho Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn tất mọi nghĩa vụ thuế, tài chính theo quy định Pháp luật;

(b) Mức chi trả lợi nhuận phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của Quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;

(c) Sau khi chi trả, Quỹ vẫn phải đảm bảo có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn và Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ sau khi chi trả lợi nhuận phải không thấp hơn năm mươi (50) tỷ đồng;

(d) Trường hợp phân phối lợi nhuận bằng Chứng chỉ Quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Hình thức phân phối lợi nhuận bằng tiền hoặc bằng Đơn vị Quỹ. Việc phân chia lợi nhuận bằng Đơn vị Quỹ phải được sự chấp thuận trước của Đại hội Nhà đầu tư. Chỉ những Nhà đầu tư có tên trên danh sách Nhà đầu tư sở hữu Đơn vị Quỹ tại ngày chốt quyền mới được nhận Cổ tức từ Quỹ.

VIII. CUNG CẤP THÔNG TIN CHO NHÀ ĐẦU TƯ VÀ CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty Quản lý Quỹ sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ Quỹ. Các báo cáo này sẽ được Công ty Quản lý Quỹ gửi đến UBCKNN theo đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Việc công bố thông tin của Quỹ sẽ được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo về hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty Quản lý Quỹ sao gửi đến các thành viên Ban Đại diện Quỹ và được cung cấp trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty Quản lý Quỹ.

Đối với các Báo cáo hoạt động của Quỹ, việc báo cáo được thực hiện như sau:

a) Đối với Báo cáo Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ: được công bố trong thời hạn một (01) ngày làm việc kể từ Ngày Định giá.

b) Đối với các báo cáo hoạt động của Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý, bán niên và năm theo quy định của Pháp luật.

c) Báo cáo sẽ được cung cấp trên trang thông tin điện tử của Công ty Quản lý Quỹ.

Toàn bộ các thông tin, báo cáo liên quan đến hoạt động của Quỹ, thông tin về Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ, Giá Phát hành, Giá Mua lại, các Biểu Giá Dịch vụ hiện hành được cập nhật đến Nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử (Website) của Công ty Quản lý Quỹ.

PHỤ LỤC 1

CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ

1) Mức Giá Dịch vụ

a. Giá Dịch vụ Quản lý quỹ trả cho Công ty Quản lý Quỹ

Giá Dịch vụ Quản lý quỹ	0,9% Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ

b. Quy định về Giá Dịch vụ Lưu ký, Giá Dịch vụ Giám sát trả cho Ngân hàng Lưu ký, Ngân hàng Giám sát

Giá Dịch vụ Lưu ký

Loại Giá Dịch vụ	**Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần**
- Giá dịch vụ thường niên	0,06% NAV một năm
- *Mức tối thiểu*	19.000.000 VNĐ/tháng (Mười chín triệu đồng/tháng)
- Giá dịch vụ giao dịch chứng khoán/giao nhận hợp đồng tiền gửi, hợp đồng mua bán chứng khoán chưa niêm yết [các giao dịch thanh toán chứng khoán giao ngay (DVP, RVP), các giao dịch chuyển nhận chứng khoán không kèm thanh toán tiền (DFP, RFP)]	150.000 VNĐ/giao dịch hoặc 300.000 VNĐ/giao dịch (phụ thuộc việc xử lý tự động hoặc không tự động)
- Giá dịch vụ lưu trữ hợp đồng tiền gửi, hợp đồng mua bán chứng khoán chưa niêm yết	1.200.000 VNĐ/tháng. Chỉ tính khi có hợp đồng được lưu trữ tại thời điểm cuối tháng

Giá Dịch vụ Giám sát

Loại giá dịch vụ	**Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần**

- Giá dịch vụ thường niên	0,02% NAV một năm
- *Mức tối thiểu*	7.000.000 VNĐ/tháng (Bảy triệu đồng/tháng)

- Giá Dịch vụ Giám Sát, Lưu Ký trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các Ngày Định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Giám sát, Lưu ký tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Lưu ký/Giám sát cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá Dịch vụ Lưu ký/Giám sát (\%) x NAV tại kỳ định giá x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

Trường hợp Mức giá tối thiểu được áp dụng, công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Giám sát, Lưu ký tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Lưu ký/Giám sát cho kỳ định giá} = \frac{\text{Mức giá tối thiểu hàng tháng x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong tháng}}$$

c. Quy định về Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng và các chi phí khác mà Quỹ trả cho các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan

Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ

Loại giá dịch vụ	**Mức giá dịch vụ (tính theo % NAV của Quỹ, chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá nhiều hơn một (01) lần trong một (01) tuần**
- Giá dịch vụ Quản trị Quỹ thường niên	0,035% NAV một năm
- *Mức tối thiểu*	11.000.000 VNĐ/tháng (Mười một triệu đồng/tháng)

Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng

Loại giá dịch vụ	Mức giá (chưa bao gồm VAT), áp dụng đối với tần suất giao dịch/định giá một (01) lần trong một (01) tuần
- Giá dịch vụ cố định hàng tháng	10.000.000 VNĐ/ tháng, áp dụng khi Quỹ có tần suất giao dịch nhỏ hơn hoặc bằng hai (02) lần một (01) tuần 12.000.000 VNĐ/ tháng, áp dụng khi quỹ có tần suất giao dịch nhiều hơn hai (02) lần một (01) tuần

2) Công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ, Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá dịch vụ tương ứng (\%) x NAV tại kỳ định giá x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

$$\text{Giá Dịch vụ Đại lý Chuyển nhượng cho kỳ định giá} = \frac{\text{Giá dịch vụ cố định hàng tháng tính theo năm x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

Trường hợp Mức giá tối thiểu được áp dụng, công thức tính (trích lập) Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ tại các Ngày Định giá như sau:

$$\text{Giá Dịch vụ Quản trị Quỹ cho kỳ định giá} = \frac{\text{Mức giá tối thiểu hàng tháng tính theo năm x Số ngày thực tế trong kỳ định giá}}{\text{Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)}}$$

3) Phương thức thanh toán

Thanh toán từ tài khoản của Quỹ.

PHỤ LỤC 2

QUY TRÌNH VÀ HƯỚNG DẪN GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ

1. Thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo sau giai đoạn IPO

a) **Bước 1**: Mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở (nếu chưa có) và nộp tiền mua Chứng chỉ Quỹ.

Đối với Nhà đầu tư lần đầu thực hiện giao dịch Chứng chỉ Quỹ mở sau khi Quỹ được thành lập, Nhà đầu tư đăng ký mở Tài khoản Giao dịch Chứng chỉ Quỹ bằng cách điền và cung cấp đầy đủ thông tin phiếu yêu cầu mở tài khoản và các Biểu mẫu khác (nếu có), đính kèm các giấy tờ cần thiết theo quy định và theo sự hướng dẫn của Đại lý Phân phối. Nhà đầu tư thực hiện thanh toán tiền mua Chứng chỉ Quỹ vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng Giám sát. Số tài khoản của Quỹ sẽ được Đại lý Phân phối cung cấp và hướng dẫn Nhà đầu tư thực hiện chuyển khoản.

b) **Bước 2:** Đăng ký giao dịch

Nhà đầu tư có thể thực hiện (các) giao dịch, bao gồm mua/bán/chuyển đổi/chuyển nhượng Chứng chỉ Quỹ, đăng ký tham gia Chương trình Đầu tư Định kỳ, hủy lệnh, thay đổi thông tin đăng ký Nhà đầu tư, bằng cách điền thông tin vào các Phiếu tương ứng theo mẫu được cung cấp và nộp cho Đại lý Phân phối. Ngoài ra, Nhà đầu tư có thể thực hiện (các) giao dịch này bằng hình thức trực tuyến qua internet, qua fax, thư điện tử, hoặc các phương tiện điện tử, đường truyền khác theo khả năng đáp ứng của Đại lý Phân phối/Đại lý Ký danh hoặc Công ty Quản lý Quỹ.

c) **Bước 3:** Đại lý Phân phối tiến hành kiểm tra tính chính xác và đầy đủ của các hồ sơ, thông tin trên Phiếu lệnh và có thể yêu cầu Nhà đầu tư điều chỉnh, bổ sung theo quy định.

d) **Bước 4:** Đại lý Phân phối chuyển thông tin về lệnh giao dịch Chứng chỉ Quỹ cho Đại lý Chuyển nhượng để thực hiện.

e) **Bước 5:** Đại lý Chuyển nhượng tổng hợp lệnh giao dịch và phân bổ Chứng chỉ Quỹ cho Nhà đầu tư và thực hiện các giao dịch khác đối với các lệnh giao dịch hợp lệ.

- Kết quả giao dịch sẽ được thông báo đến Nhà đầu tư trong vòng ba (03) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ nhưng không quá Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ tiếp theo.
- Tiền bán Chứng chỉ Quỹ sẽ được thanh toán vào tài khoản đăng ký của Nhà đầu tư trong vòng tối đa năm (05) ngày làm việc kể từ Ngày Giao dịch Chứng chỉ Quỹ.